Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (UPCOM:

Ngày 31/12/2025	48,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-10.9%	**-12.7%**	**-15.1%**

2025

ROE 18.6% +/- YoY ▼ 2.6%

Q4/25

DT thuần 6,793 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 317 ▲ 4.9%

YoY ▲ 1,072 ▲ 18.7%

2025

DT thuần 25,960 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 3,363 ▲ 14.9%

Q4/25

LN gộp 3,519 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 480 ▼ 12.0%

YoY ▲ 407 ▲ 13.1%

2025

LN gộp 15,785 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 1,912 ▲ 13.8%

Q4/25

LN thuần 3,840 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 124 ▼ 3.1%

YoY ▲ 32.0 ▲ 0.9%

2025

LN thuần 14,868 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 437 ▲ 3.0%

Q4/25

LN sau thuế 3,135 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 75.0 ▼ 2.3%

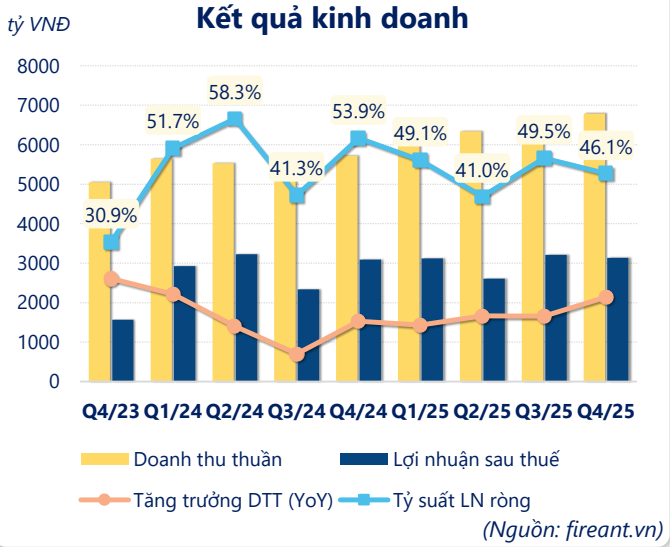
YoY ▲ 46.0 ▲ 1.5%

2025

LN sau thuế 12,071 *tỷ VNĐ*

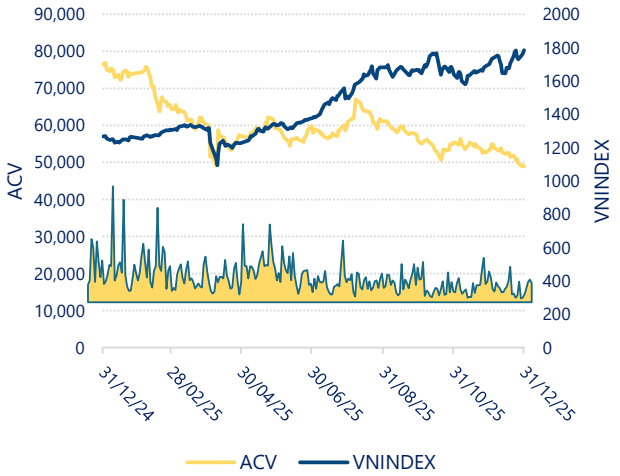
YoY ▲ 394 ▲ 3.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

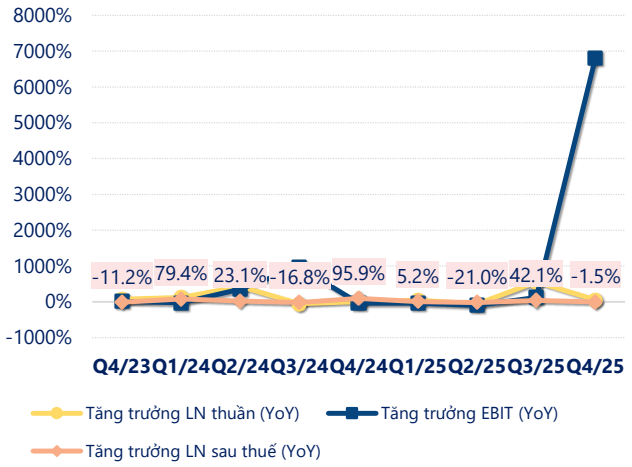
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

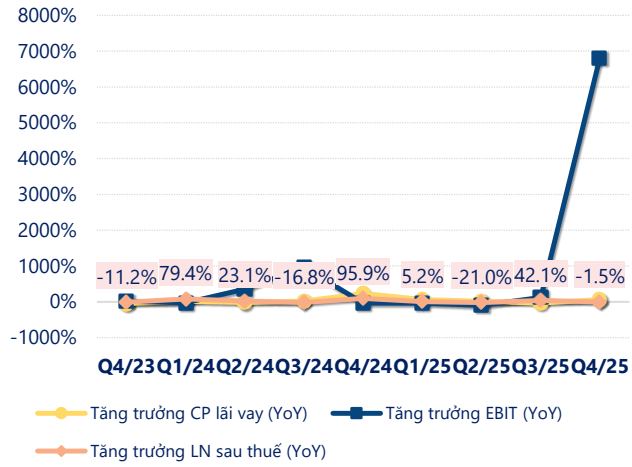
Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (UPCOM:

Tăng trưởng lợi nhuận



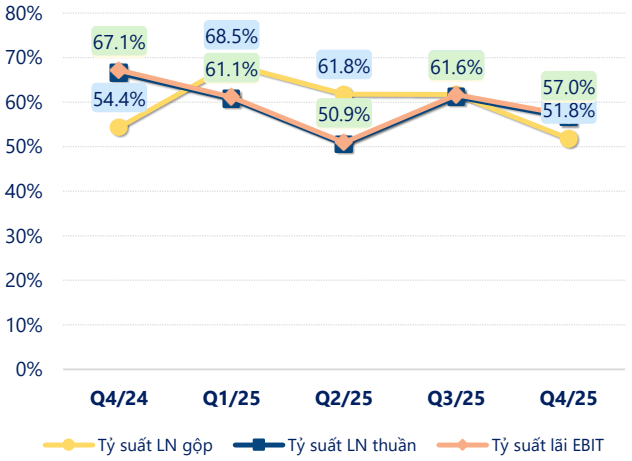
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



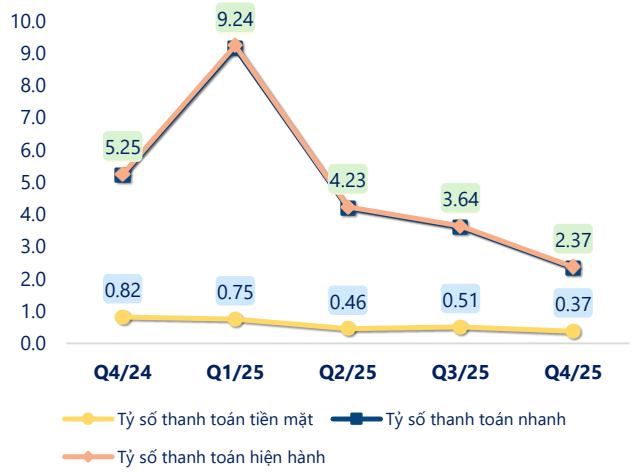
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



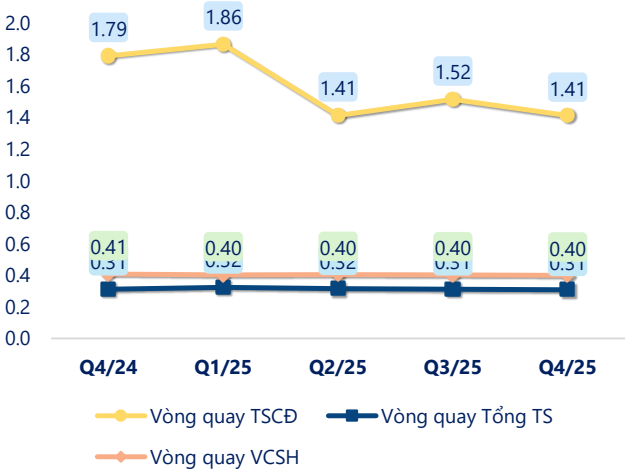
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



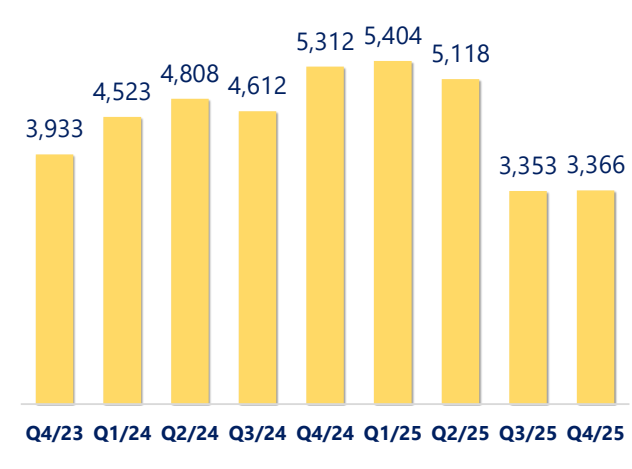
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

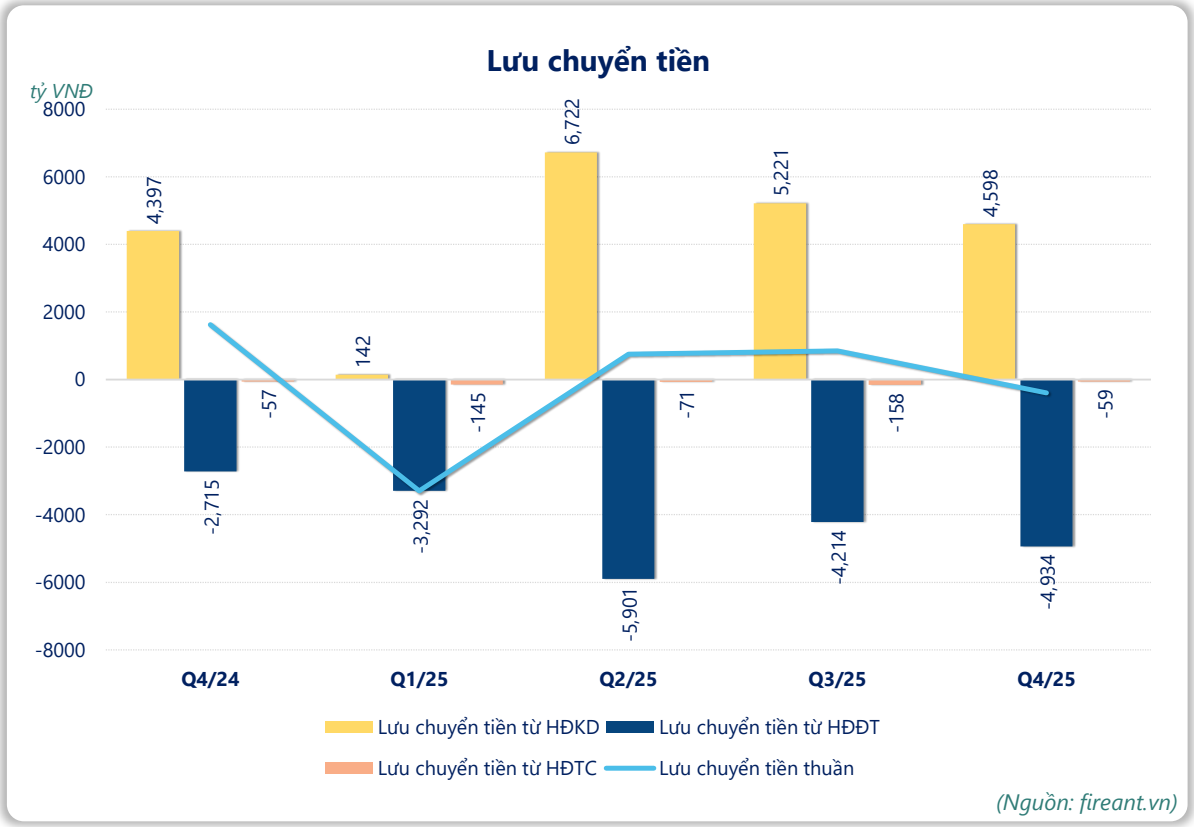


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (UPCOM

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**6,793**	**5,721**	**18.7%**	**25,960**	**22,597**	**14.9%**
Giá vốn hàng bán	3,274	2,609	25.5%	10,175	8,723	16.6%
Lợi nhuận gộp	3,519	3,112	13.1%	15,785	13,873	13.8%
Doanh thu HĐTC	719	910	-21.0%	1,603	1,739	-7.8%
Chi phí TC	27.7	21.8	27.1%	1,086	105	937%
Chi phí lãi vay	14.4	14.5	-0.9%	60.5	60.5	-0.1%
LN trong công ty LKLD	**173**	**105**	**65.0%**	**432**	**336**	**28.5%**
Chi phí bán hàng	93.0	106	-12.3%	395	369	6.8%
Chi phí QLDN	**450**	**192**	**134%**	**1,472**	**1,043**	**41.1%**
LN thuần từ HĐKD	3,840	3,808	0.9%	14,868	14,431	3.0%
Lợi nhuận khác	**20.2**	**19.2**	**5.2%**	**47.5**	**33.4**	**42.0%**
LN trước thuế	3,861	3,827	0.9%	14,915	14,465	3.1%
Lợi nhuận sau thuế	**3,135**	**3,089**	**1.5%**	**12,071**	**11,677**	**3.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3,131**	**3,085**	**1.5%**	**12,058**	**11,664**	**3.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)